

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-02-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Thu Hà.**

2. Ông: **Đinh Minh Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Ngô Trọng T** – sinh ngày: 26/7/1991 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 20/12/2021).

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Chị **Võ Thị Như K** – sinh ngày: 09/6/1997 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 24/01/2022).

Địa chỉ: ấp 5, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn anh Ngô Trọng T có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2021 anh Ngô Trọng T trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Như K do quen biết rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2019, có đăng kK kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/5/2019. Sau ngày cưới vợ chồng anh sống riêng tự lập. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh và chị Như K đã không còn sống chung với nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Như K.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Anh Ngô Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Ngô Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Võ Thị Như K vắng mặt nhưng tại bản khai ý kiến ngày 24/01/2022 chị Võ Thị Như K trình bày:**

- Về mối quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất theo lời trình bày của anh T. Nay chị đồng ý ly hôn với anh Ngô Trọng T.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị Võ Thị Như K không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Võ Thị Như K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 20/12/2021, Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy chứng minh nhân dân; Sổ hộ khẩu gia đình; Bảng khai ý kiến; Đơn xin vắng mặt; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến; Đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Ngô Trọng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc tranh chấp ly hôn giữa anh T và bị đơn chị Võ Thị Như K, chị Như K có nơi cư trú tại ấp 5, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn anh T và bị đơn chị Như K có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh T và bị đơn chị Như K.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Như K do quen biết rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/5/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Như K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh T và chị Như K thống nhất thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh T và chị Như K đã không còn sống chung với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Như K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T yêu cầu ly hôn với chị Như K, chị Như K đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Như K.

Về con chung: Anh T và chị Như K thống nhất không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T và chị Như K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh T và chị Như K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Trọng T và chị Võ Thị Như K.

Về con chung: Anh Ngô Trọng T và chị Võ Thị Như K thống nhất không có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ngô Trọng T và chị Võ Thị Như K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Ngô Trọng T và chị Võ Thị Như K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Ngô Trọng T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà

anh Ngô Trọng T đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0007977, ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Ngô Trọng T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Tân An Luông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh